

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/ TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S (S1).

Địa chỉ trụ sở: Số G, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T - Giám đốc S1 Chi nhánh H2.

Người được ủy quyền lại: 1. Ông Phạm Ngọc H1, sinh năm 1990.

2. Ông Lê Duy U, sinh năm 1985.

3. Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1986.

Đều thuộc Tổ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP S.

*** Bị đơn:** 1. Anh Trần Mạnh K, sinh năm 1977.

2. Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1981.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ gốc, lãi, phí phạt và các kỳ thanh toán

Ngân hàng TMCP S (S1) và anh Trần Mạnh K, chị Đỗ Thị T1 thống nhất xác định tính đến ngày 03/4/2025, anh Trần Mạnh K và chị Đỗ Thị T1 còn nợ tổng số tiền 793.481.441 đồng (*Bảy trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó cụ thể như sau:

- Đối với số nợ gốc: 390.476.000 đồng.
- Đối với số nợ lãi: 403.005.441 đồng.
- Đối với phí phạt: 90.076.678 đồng.

2.1.1. Về phương thức trả nợ gốc: Ngân hàng TMCP S (S1) và anh Trần Mạnh K, chị Đỗ Thị T1 thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ hạn trả	Ngày trả nợ gốc	Số tiền trả VND
1	30/7/2025	150,000,000
2	30/10/2025	240.476.000
Tổng	390.476.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng</i>).	

Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ tiến hành thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

2.1.2. Về tiền lãi, phí phạt và phương thức trả lãi, phí phạt: Anh K và chị T1 xác định, tính đến ngày 03/4/2025, anh K và chị T1 còn nợ tổng số tiền lãi là 403.005.441 đồng. Anh K và chị T1 phải có trách nhiệm trả vào ngày 31/12/2025. Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ tiến hành thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

2.1.3. Về tiền lãi phát sinh sau ngày 31/12/2025: Anh K và chị T1 vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại sau ngày 31/12/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về tài sản thế chấp: Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 179, tờ bản đồ số 14, diện tích 316m², tại địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 185306, số vào sổ cấp GCN: CH-00639 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 31/12/2013 cho anh Trần Mạnh K và chị Đỗ Thị T1.

Trong trường hợp anh Trần Mạnh K và chị Đỗ Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đúng kỳ trả nợ đối với S1 thì Ngân hàng S1

có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, Số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm, sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trên nếu vẫn không đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh K và chị T1 tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S1.

3. Về án phí: Anh Trần Mạnh K và chị Đỗ Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự là 17.869.628 đồng (*Mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng*).

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 17.180.000đ (*Mười bảy triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003558 ngày 05/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực phát sinh ngay sau khi được ban hành vụ kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

